TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 08/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đồng

2. Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/HSXXST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Trung H. Sinh ngày 15/01/1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp GQ, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung H1 và bà Nguyễn Thị Diễm H2; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/8/2015, bị Công an xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi phá hủy gây hư hại các loại biển chỉ dẫn, biển hiệu của cơ quan, tổ chức (đã chấp hành xong vào năm 2015). Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

** Bị hại:*

+ Trần Văn Q. Sinh năm: 1987. Trú tại: ấp GQ, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

+ Trương Thanh T1. Sinh năm 1968. Trú tại: ấp BA, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

+ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Trí Tâm. Địa chỉ: ấp 5, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của công ty: Ông Lương Trí Tâm – Giám đốc Công ty.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Tâm: Đỗ Thành V. Sinh năm: 1980. Trú tại: ấp BA, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Dương Thế V, sinh năm: 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp An Định 2, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

+ Trần Hữu T, sinh ngày 19/01/2002. Trú tại: ấp GQ, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

+ Trương Thị Thúy N, sinh ngày 29/5/1999. Trú tại: ấp AT 2, xã APT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Trần Hữu T: Lê Thị Kim X, sinh năm: 1981. Trú tại: ấp GQ, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 10 rạng ngày 11/9/2017, Trần Hữu T, sinh ngày 19/01/2002 đến nhà của Lê Trung H tại ấp GQ, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chơi. Tại đây, H rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 71B1- 625.85 chở T từ Ba Tri đi đến địa bàn huyện Giồng Trôm. Khi đến cửa hàng Trí Tâm (đang sữa chữa) thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trí Tâm tọa lạc tại ấp BA, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thấy không người trông coi. H dừng xe lại, H và T xuống xe chui qua hàng rào B40 vào bên trong cửa hàng lấy trộm 04 thùng sơn nước (02 thùng loại Nino Guard, 02 thùng loại CK Primer) chưa qua sử dụng mang ra bên ngoài. H điều khiển xe mô tô chở T cùng 02 thùng sơn loại Nino Guard đem đi cất giấu trong bụi cây cách cửa hàng Trí Tâm khoảng 01km về hướng Ba Tri. H và T tiếp tục dùng xe mô tô trở lại lấy 02 thùng sơn còn lại. Khi đến trước cửa nhà của ông Trương Thanh T1 ngụ ấp BA, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre H phát hiện 01 cây mai vàng (mai kiểng) trồng trong chậu để phía trước cửa nhà ông T1, H và T đi vào nhổ cây mai của ông T1

đem về nhà H cất giấu. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T quay trở lại cửa hàng Trí Tâm lấy 02 thùng sơn loại CK Primer nhưng khi đến nơi thì bị bảo vệ của cửa hàng Trí Tâm là ông Nguyễn Văn Bảo phát hiện nên H và T lên xe mô tô bỏ đi, đến khu vực bụi cây giấu 02 thùng sơn loại Nino Guard trước đó H và T vào lấy rồi mang về nhà H cất giấu.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 04 thùng sơn và cây mai vàng là 9.720.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 12 giờ ngày 02/9/2017, Lê Trung H đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động Văn Q tọa lạc tại ấp GQ, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre do ông Trần Văn Q làm chủ để cầm điện thoại di động. Khi vào cửa hàng, thấy không người trông coi, H phát hiện 01 cái máy tính xách tay hiệu Acer để trên bàn phía sau tủ trưng bày điện thoại nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H lấy trộm cái máy tính xách tay giấu vào trong người đi ra bên ngoài, H gọi điện cho bạn gái tên Trương Thị Thúy N chạy xe mô tô đến rước H (N không biết máy tính xách tay do H trộm cắp mà có). H mang máy tính xách tay đến cửa hàng điện thoại di động AVI của ông Dương Thế V tọa lạc tại ấp An Định II, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre cầm với giá 1.000.000 đồng. Đến ngày 07/9/2017, H tiếp tục đến gặp ông V lấy thêm 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 19/9/2017, H điện thoại cho ông Q yêu cầu chuộc cái máy tính xách tay với giá 2.500.000 đồng nhưng ông Q không đồng ý và đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 2.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.920.000 đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Damsan, màu sơn xanh, biển số 71B1- 625.85; 04 thùng sơn nước (02 thùng loại Nino Guard, 02 thùng loại CK Primer) chưa qua sử dụng; 01 cây mai vàng (mai kiểng) và 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen.

Dương Thế V yêu cầu Lê Trung H trả lại số tiền 1.500.000 đồng, ngoài ra ông V không yêu cầu gì khác. Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp (dì ruột H) đã thay H trả lại toàn bộ số tiền trên cho ông V.

Cơ quan điều tra đã trả lại 04 thùng sơn nước (02 thùng loại Nino Guard, 02 thùng loại CK Primer) chưa qua sử dụng cho ông Đỗ Thành V; 01 cây mai vàng (mai kiểng) cho ông Trương Thanh T1 và 01 cái máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen cho ông Trần

Văn Q. Đỗ Thành V, Trương Thanh T1 và Trần Văn Q sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu Lê Trung H bồi thường thiệt hại.

Xe mô tô biển số 71B1- 625.85 thuộc sở hữu của ông Trương Văn Hoàng cho H mượn làm phương tiện đi lại trước đó, việc H sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản ông Hoàng không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 71B1- 625.85 cho ông Trương Văn Hoàng.

Trong quá trình điều tra, Lê Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H là phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 02/KSĐT-KT, ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của Trần Hữu T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm (T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Hữu T xong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lê Trung H có mức án từ 06 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong không đề cập.

Tại phiên Tòa, bị cáo Lê Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, không tranh luận, bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm.

Bị hại có không có yêu cầu, đề nghị, khiếu nại gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 02/9/2017, Lê Trung H lén lút lấy trộm 01 cái máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen trị giá 2.200.000 đồng của ông Trần Văn Q tại ấp GQ, xã ANT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau đó, vào đêm ngày 10 rạng ngày 11/9/2017, Lê Trung H lén lút lấy trộm 04 thùng sơn nước (02 thùng loại Nino Guard, 02 thùng loại CK Primer) trị giá 7.220.000 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trí Tâm và 01 cây mai vàng (mai kiểng) trị giá 2.500.000 của ông Trương Thanh T1 tại ấp BA, xã BT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của ông Q, ông T1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trí Tâm là 11.920.000 đồng . Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật, an toàn xã hội ở nhiều địa bàn, làm cho nhiều người dân bất an, lo lắng trong sinh hoạt đời sống. Trong vụ án này, bị cáo còn rủ rê người chưa thành niên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về nguyên nhân, mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc chay lười lao động, không chí thú làm ăn, cùng với bản tính tham lam, tư lợi do để có tiền tiêu xài mà bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra để đạt mục đích.

[5] Về phương thức, thủ đoạn, điều kiện phạm tội của bị cáo cũng rất tinh vi, liều lĩnh và manh động: Bị cáo sử dụng xe môtô chạy trên tuyến đường để quan sát và lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt và lấy cắp bất cứ tài sản gì khi có điều kiện.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu và hiện tại không có nghề nghiệp tạo công ăn việc làm ổn định để nuôi sống bản thân và chăm lo gia đình.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngoài tình tiết là yếu tố định tội bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[9] Qua cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay và để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội Đối với bị cáo cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Trung H đã thỏa thuận và nhờ gia đình bồi thường xong cho Dương Thế V số tiền 1.500.000 đồng, những bị hại còn lại đã nhận lại

tài sản và tất cả đều không có yêu cầu Lê Trung H bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[12] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 71B1- 625.85 mà H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc sở hữu của ông Trương Văn Hoàng cho H mượn đi lại trước đó. Ông Hoàng không biết H sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 71B1- 625.85 cho ông Trương Văn Hoàng là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Phạt: Lê Trung H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/02/2018); bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng